

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Đơn vị: Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiên Phong

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lập kế hoạch quản lý là cơ sở, nền tảng đảm bảo sự thành công của bất kỳ kế hoạch sản xuất kinh doanh nào. Kế hoạch quản lý hiện thực hóa các chính sách, mục tiêu của doanh nghiệp, giữ được phương hướng, định hướng hoạt động trong tương lai, giảm thiểu các tác động từ bên ngoài; đồng thời thiết lập nên những tiêu chuẩn, chỉ số, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Kế hoạch quản lý được xây dựng, cập nhật và thực hiện dựa trên các thông tin giám sát; đảm bảo các mục tiêu: ổn định và phát triển kinh tế của doanh nghiệp, mang lại lợi ích xã hội và thân thiện với môi trường.

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp Tiên Phong
2. Địa chỉ: xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Điện thoại/Fax: 0234.3865905; Email: lamnghieptienphong@yahoo.com;
Website: <http://www.lamnghieptienphong.com.vn>

4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của Công ty

Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp Tiên Phong thành lập theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 01/11/2005 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển đổi Lâm trường Tiên Phong thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong.

Chức năng, nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ công ích là quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng và rừng phòng hộ được giao.

- Sản xuất kinh doanh trên diện tích rừng, đất rừng được thuê theo Luật Doanh nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh

- Trồng rừng; khai thác, kinh doanh gỗ rừng trồng;
- Sản xuất và kinh doanh giống cây trồng lâm, nông nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh cây dược liệu, hoa, cây cảnh, cây lục hóa;
- Khai thác và kinh doanh nhựa thông;
- Dịch vụ nông lâm nghiệp;
- Sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

5. Cơ cấu tổ chức Công ty

Tổ chức bộ máy: Chủ tịch, Giám đốc, các phòng chức năng (Tổ chức – Hành chính; Tài chính – Kế toán; Kế hoạch – Kỹ thuật – QLBVR) và đơn vị sản xuất trực thuộc (Trung tâm SX giống Thiên An; Đội BVR Thiên An; Đội SX Hải Cát; Đội SX Bình Điền).

+ Lao động: 94; trong đó: đại học và trên đại học 37 (chiếm 39,8%), trung cấp và cao đẳng 10 (chiếm 10,7%), sơ cấp 4 (chiếm 4,3%) và lao động qua đào tạo tại Công ty 42 (chiếm 45,2%).

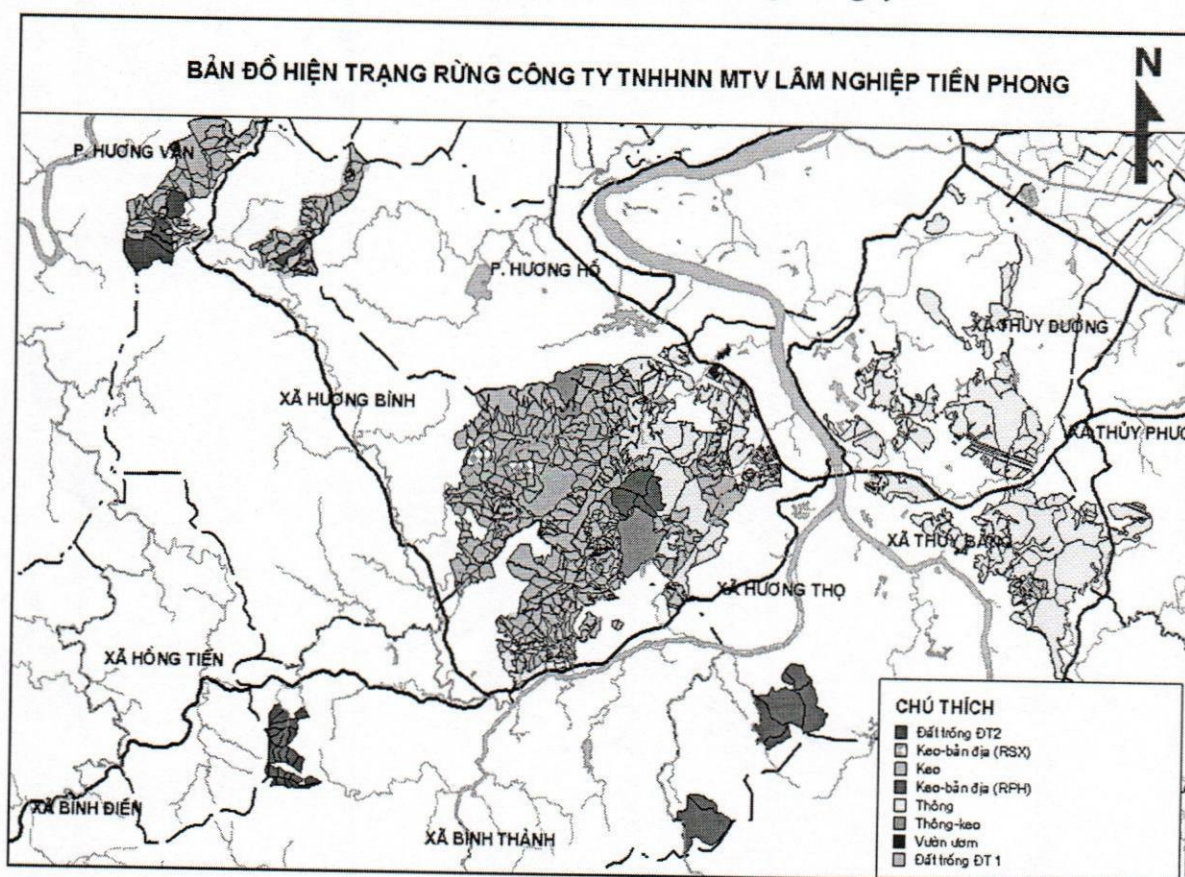
6. Hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp

Rừng, đất lâm nghiệp Công ty đang quản lý và kinh doanh gồm rừng đặc dụng cảnh quan, rừng phòng hộ và rừng trồng kinh tế. Rừng chủ yếu là rừng trồng thuần loài thông, keo. Diện tích rừng tái sinh tự nhiên (sx) chiếm tỷ lệ rất ít.

Bảng 01. Hiện trạng tài nguyên rừng Công ty

TT	Loại rừng	Tổng (ha)	Hiện trạng rừng theo chức năng 3LR (Theo QĐ 944 và QĐ 1511)				
			Cộng	Phòng hộ	Đặc dụng	Sản xuất	QH mục đích khác
1	Keo	2.030,2	2.030,2	28,3		2.001,9	
2	Hỗn giao keo-bản địa	463,5	463,5	332,7		130,8	
3	Thông	1.731,5	1.637,0	916,1	524,0	196,8	94,5
4	Thông, keo	151,9	51,9	102,1		49,8	
5	Rừng tái sinh tự nhiên	314,4	314,4	83,2		231,2	
6	Khe suối, đá nổi, vùng đệm ven khe suối.	102,2	102,2	12,1		90,1	
	Tổng cộng	4.793,8	4.699,2	1.474,5	524,0	2.700,7	94,5
	Tỷ lệ %			30,8	10,9	56,3	2,0

Hình 01. Bản đồ hiện trạng rừng Công ty



III. CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện phương châm “hạn chế khai thác/sử dụng tài nguyên, phát triển/tạo ra sản phẩm mới phục vụ thị trường, phát triển bền vững”.

- Phát triển bền vững tài nguyên rừng, nâng cao giá trị rừng thông qua kinh doanh rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC, hạn chế khai thác tài nguyên rừng; nâng cao chất lượng rừng, góp phần điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, đảm bảo cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học, tạo ra hệ thực vật rừng có kết cấu tiến tới bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất giống chất lượng cao, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao từ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất tạo ra sản phẩm mới, tạo doanh thu, nâng cao hiệu quả SXKD, dần giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên rừng. Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho công nhân viên Công ty và lao động địa phương.

- Tăng trưởng tập trung với trọng tâm *tối đa hóa giá trị doanh nghiệp*, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng và phát triển thị trường.

- Củng cố và tăng cường các mối quan hệ với cộng đồng dân cư địa phương dựa trên cơ sở hợp tác trong quản lý bảo vệ rừng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế

- Quản lý, sử dụng hiệu quả 4.793,8 ha đất lâm nghiệp Nhà nước giao.

- Cung ứng ổn định gỗ nguyên liệu khoảng 35.000-40.000m³/ năm cho thị trường.

- Nâng cao chất lượng rừng trồng, trữ lượng rừng trồng đạt 250-300 m³/ha/chu kỳ 8-10 năm.

- Đóng góp ngân sách Nhà nước năm sau cao hơn năm trước.

Các chỉ tiêu cụ thể về SXKD:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I. Hoạt động SXKD					
1. Khai thác gỗ rừng trồng (ha)	220	220	210	200	200
2. Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp (triệu cây)	8,4	8,85	9,3	9,75	10,2
3. Hoạt động khác (SXKD cây hoa, dược liệu, cây nông nghiệp; QLVRV theo đơn đặt hàng; dịch vụ giống, khoa học kỹ thuật,...)					
4. Quản lý bảo vệ rừng (ha)	4.793,8	4.793,8	4.793,8	4.793,8	4.793,8
II. Các chỉ tiêu tài chính					
1. Doanh thu (triệu đồng)	37.275	39.139	41.096	43.151	45.309
- Khai thác gỗ rừng trồng	24.205	25.244	26.131	27.111	28.199

- Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp	11.570	12.395	13.215	14.040	14.860
- Hoạt động khác (Sản xuất, kinh doanh hoa và các loại cây khác, QLVR theo đơn đặt hàng, dịch vụ giống, khoa học kỹ thuật,...)	1.500	1.500	1.750	2.000	2.250
Tỷ lệ tăng doanh thu	5%	5%	5%	5%	5%
2. Chi phí (triệu đồng)	26.187	27.497	28.872	30.316	31.832
- Khai thác gỗ rừng trồng	13.757	14.362	14.862	15.303	15.817
- Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp	11.080	11.785	12.435	13.213	13.990
- Hoạt động khác	1.350	1.350	1.575	1.800	2.025
3. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	11.088	11.642	12.224	12.835	13.477
- Khai thác gỗ rừng trồng	10.448	10.882	11.269	11.808	12.382
- Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp	490	610	780	827	870
- Hoạt động khác	150	150	175	200	225
Tỷ lệ tăng lợi nhuận	5%	5%	5%	5%	5%

2.2. Về xã hội

- Duy trì việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên Công ty, tạo việc làm mới từ 3-5 lao động/năm.

- Tạo việc thường xuyên từ 200-300 lao động là người dân địa phương, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

- Góp phần nâng cao nhận thức, năng lực của người dân về nghề rừng.

- Tạo hiệu ứng, khuyến khích cộng đồng địa phương, vùng lân cận cũng như các tổ chức quản lý rừng trong tỉnh cùng tham gia quản lý rừng bền vững.

- Gìn giữ phong tục, tập quán, văn hóa, tín ngưỡng và quyền của cộng đồng địa phương thông qua quá trình quản lý rừng bền vững.

- Góp phần duy tu, sửa chữa và xây dựng cơ sở hạ tầng như đường lâm sinh và tích cực tham gia, hỗ trợ các hoạt động công ích tại địa phương.

- Tạo mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức và cộng đồng địa phương.

2.3. Về môi trường

- Thông qua các hoạt động trồng rừng và chăm sóc, bảo vệ rừng duy trì độ che phủ rừng lên 87,5 %, tăng độ phì của đất và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ đất, nguồn nước, chất lượng nước và đa dạng sinh học trong khu vực.

3. Các chính sách hiện thực hóa mục tiêu giai đoạn 2021-2025

3.1. Về kinh doanh rừng trồng:

- Thực hiện chiến lược kinh doanh rừng trồng gỗ lớn, dần chuyển đổi mô hình từ kinh doanh rừng trồng chu kỳ ngắn sang chu kỳ dài. Lấy mục tiêu kinh doanh rừng hiệu quả, bền vững gắn với chứng chỉ rừng FSC; áp dụng các giải pháp

về KHCN trong sản xuất giống, trong kinh doanh rừng để tăng giá trị rừng theo hướng tăng năng suất/chất lượng rừng, tăng sản lượng gỗ lớn; đa dạng hóa loài cây trồng rừng. Xây dựng kế hoạch sản xuất cây giống, trồng rừng, chăm sóc rừng, quản lý bảo vệ rừng, khai thác tiêu thụ lâm sản, xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phù trợ... phù hợp định hướng, mục tiêu và quy mô quản lý.

- Trồng bổ sung một số loài cây có giá trị về cảnh quan thích hợp để làm giàu rừng, chống xói mòn, bảo vệ dòng chảy, tăng tính đa dạng sinh học của rừng, tăng độ che phủ rừng.

- Duy trì ổn định diện tích khai thác rừng hàng năm 200 - 220 ha/năm.

- Quản lý bảo vệ, phòng chống cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại cho toàn bộ diện tích rừng Công ty quản lý theo tiêu chí quản lý rừng bền vững.

3.2. Về sản xuất, kinh doanh cây giống lâm, nông nghiệp, cây dược liệu:

- Tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp 5-10%/năm cùng với việc nâng cao chất lượng cây giống trồng rừng. Mở rộng sản xuất một số loài cây bản địa có giá trị khác phục vụ trồng rừng, trồng đai xanh, vùng đệm và phục vụ nhu cầu trồng cây công trình đô thị.

- Lấy mục tiêu nâng cao chất lượng cây giống phục vụ kế hoạch trồng rừng gỗ lớn của tỉnh là chính. Đảm bảo cung cấp cây giống chất lượng cao cho người dân với giá cả hợp lý.

- Sản xuất kinh doanh các giống hoa lan, cây hoa khác, một số loài cây nông nghiệp, cây đặc sản, cây dược liệu (chuối, dứa, Tràm gió, Ba kích, Đinh lăng, Chè vằng...), cây ăn quả (Bưởi Thanh trà, quýt Hương Cần, Bưởi da xanh, cam V2, cam Nam Đông,...).

- Phấn đấu tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh các sản phẩm này 5 - 10%/năm.

3.3. Về lao động

- Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng/đơn vị/bộ phận để nâng cao tính chuyên môn, cùng nhau thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của công ty là phát triển bền vững, hiệu quả. Xây dựng và phát huy môi trường làm việc thân thiện, có bản sắc văn hóa riêng của doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi dựa trên nguyên tắc công bằng, công khai để có những đãi ngộ thích hợp theo năng lực thực tế của người lao động.

+ Tiếp tục duy trì và phát huy tính ổn định của bộ máy tổ chức, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ để đảm bảo thống nhất và ổn định của bộ máy.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, tay nghề lao động.

- Xây dựng hệ thống công cụ quản lý, đánh giá, phân tích hiệu quả công việc từng phòng/đơn vị/bộ phận và của từng nhân viên để đánh giá chính xác, khách quan hiệu quả công việc, đồng thời thấy được điểm mạnh, điểm yếu của từng nhân viên trong công việc.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương, lao động nông nhàn thực hiện các hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng, khai thác rừng, BVR...

3.4. Về đất đai

- Lập phương án sử dụng đất chi tiết cho từng loại đất, quy hoạch chi tiết vùng trồng rừng để quản lý và thực hiện. Đất rừng sản xuất: thuê đất để sản xuất kinh doanh, đất rừng đặc dụng, phòng hộ: quản lý theo đúng quy hoạch được giao.

- Tận dụng thêm đất trồng, đất đai xanh, đất xen tán, đất dưới hành lang tuyến đường điện,... để phát triển trồng cây dược liệu, cây trầm gió, cây bản địa, cây công trình đô thị,...

3.5. Về nguồn vốn cho hoạt động SXKD :

Đảm bảo vốn hoạt động của công ty phù hợp với quy mô đầu tư bằng các giải pháp:

- Tập trung vốn cho các dự án tạo ra sản phẩm chính như trồng rừng gỗ lớn, vườn ươm giống công nghệ cao, vườn ươm sản xuất sản phẩm mới theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Chuẩn bị tốt cho giai đoạn phát triển mạnh hơn 2026 – 2030.

- Hợp tác kinh doanh, liên doanh với các nhà đầu tư và các đối tác có năng lực tài chính; huy động vốn với nhiều hình thức như góp vốn, vay vốn...

- Tiết kiệm chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, dự phòng nguồn vốn để công ty ổn định hoạt động trong bất kỳ hoàn cảnh nào; tính toán hiệu quả của từng công việc, dự án để điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh, đảm bảo hiệu quả tốt nhất.

- Cân đối dòng tiền đảm bảo chủ động, hiệu quả và tránh được những rủi ro bất trắc của thị trường.

3.6. Về KHKT-CN

- Tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất giống cây lâm nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. Tuyển chọn, xây dựng các dòng vô tính có năng suất cao, khả năng chống chịu tốt cho nhu cầu trồng rừng của Công ty.

- Ứng dụng KHKT vào công tác quản lý của công ty, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, quản lý rừng, quản lý vườn ươm...

- Áp dụng các tiến bộ khoa học vào hoạt động SX cây giống, trồng rừng, chăm sóc rừng..., nâng cao hiệu quả sử dụng đất và đảm bảo kinh doanh bền vững.

3.7. Về thị trường

- Xây dựng, củng cố thương hiệu giống cây lâm nghiệp của công ty; mở rộng thị trường cây giống ra nhiều tỉnh khác ngoài thị trường hiện có.

- Đánh giá, tìm hiểu và phát triển thị trường các giống cây dược liệu, cây đặc sản để mở rộng SXKD, thị trường lâm sản, gỗ gia dụng ... trong và ngoài nước.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Phan Thế Sơn

